

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2022
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương

2. Ông Hoàng Đắc Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 01, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đình K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 01, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Đình K kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 3 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại thôn 01, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng **không hòa hợp, bất đồng trong chuyện làm ăn kinh tế, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về tình cảm, anh Vũ Đình K không quan tâm đến vợ con và còn công khai chung sống với người**

phụ nữ khác. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị Vũ Thị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ và để ổn định cuộc sống nên chị Vũ Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình K.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình K có 02 con chung tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai con đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Vũ Đình K thỉnh thoảng về thăm con nhưng không chu cấp cho con nên khi ly hôn chị Vũ Thị L đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để chị và anh Vũ Đình K tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Vũ Đình K có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa và các lời trình bày tại Tòa án, bị đơn là anh Vũ Đình K trình bày ý kiến như sau: Anh Vũ Đình K thống nhất với trình bày của chị Vũ Thị L về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi anh và chị Vũ Thị L kết hôn, vợ chồng về chung sống tại thôn 01, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cách sống, cách cư xử đối với gia đình anh, anh cũng đã khuyên bảo chị Vũ Thị L nhiều lần nhưng chị Vũ Thị L không thay đổi nên anh chán nản và đã ra ngoài chung sống với người phụ nữ khác từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Vũ Thị L xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vũ Thị L.

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011, hiện nay con đang ở cùng chị Vũ Thị L. Khi ly hôn, anh Vũ Đình K xin được nuôi con tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010, còn chị Vũ Thị L nuôi con tên Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, để anh và chị Vũ Thị L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Thị L có tài sản chung, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Vũ Đình K đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nhưng đến tại phiên tòa, anh Vũ Đình K đề nghị Hội đồng xét xử phân chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Đình K. Về con chung: Giao con chung tên: Vũ Đình

Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 cho anh Vũ Đình K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc trực tiếp nuôi con của anh Vũ Đình K và chị Vũ Thị L được thực hiện cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu chia tài sản chung theo yêu cầu của anh Vũ Đình K tại phiên tòa để giải quyết trong vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao giấy khai sinh của con; Hợp đồng lao động và Bảng lương của chị Vũ Thị L; hợp đồng lao động và đơn xin xác nhận đơn của anh Vũ Đình K; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 30 tháng 3 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do mâu thuẫn nên vợ chồng chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K đã ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Chị Vũ Thị L xác định tình cảm không còn, nay để ổn định cuộc sống chị Vũ Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình K. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K có tồn tại và đã kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Do mâu thuẫn nên anh Vũ Đình K đã từng ra ngoài chung sống với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều nay chứng tỏ, tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Vũ Thị L xin ly hôn anh Vũ Đình K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vũ Thị L. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Đình K.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K có 02 con chung tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011. Khi ly hôn, chị Vũ Thị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, còn anh Vũ Đình K có nguyện vọng được nuôi con tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010. Xem xét các tài liệu do chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K giao nộp thì chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K đều có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo

quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tại phiên tòa, anh Vũ Đình K trình bày, từ khi ly thân đến nay cả hai con chung do chị Vũ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Vũ Đình K chỉ thỉnh thoảng về thăm con nhưng không chu cấp nuôi con, hiện nay anh Vũ Đình K đang sinh sống tại nơi làm việc nếu được nuôi con anh Vũ Đình K sẽ nhờ bố mẹ anh Vũ Đình K chăm sóc con giúp anh. Còn chị Vũ Thị L trình bày, từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị Vũ Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh Vũ Đình K không có trách nhiệm chu cấp cho con, hiện nay chị và con chung đang ở tại tài sản chung vợ chồng tại thôn 01, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng cũng gần nhà bố mẹ chị nên chị cũng được bố mẹ chị giúp đỡ khi chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện, từ khi chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K ly thân đến nay, hai con do chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của con chung đã ổn định, hơn nữa cả hai con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Vũ Thị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung tên: Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 cho chị Vũ Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cho đến trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K đều trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xong tại phiên tòa anh Vũ Đình K đề nghị Hội đồng xét xử chia tài sản chung vợ chồng theo quy định của pháp luật nên để đảm bảo quyền lợi của anh Vũ Đình K, Hội đồng xét xử quyết định tách yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn của anh Vũ Đình K để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi anh Vũ Đình K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Đình K.
2. Về con chung: Giao hai con chung tên Vũ Đình Dũng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2010 và Vũ Thị Minh Nguyệt, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2011 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Đình K thống nhất tự thảo thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của anh Vũ Đình K không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi anh Vũ Đình K có đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007648, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Vũ Thị L và Bị đơn anh Vũ Đình K đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Hùng – Nguyễn Thị Lương

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

